

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2018/HS-ST.
Ngày 30-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đức Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Trí Thức

Ông Nguyễn Đức Hồi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Thanh Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 30/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 199/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2018/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 10/11/1990 tại Bắc Giang.

Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Tô Thị H; vợ: Lãng Thị H (đã ly hôn) con: Có 01 con, sinh năm 2013; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Ngày 14/11/2011 có hành vi tàng trữ, vận chuyển vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ bị Công an huyện Văn Lãng lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính 10.000.000 đồng. Danh chỉ bản số 340 ngày 12/7/2018, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2018 cho đến nay, có mặt.

+ *Người chứng kiến:* Ông Trần Văn P, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10/7/2018, tổ công tác của Công an thành phố Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực ngã tư Mỹ Sơn, Quốc lộ 1A, thuộc phường Đ, thành phố L phát hiện xe ô tô nhãn hiệu INOVA biển kiểm soát 98A-061.XX đang lưu thông theo hướng Đồng Đăng - Hà Nội có dấu hiệu nghi vấn chờ hàng cấm. Tổ công tác ra tín hiệu yêu cầu dừng xe để kiểm tra, nhưng lái xe đã điều khiển bỏ chạy đến trước cửa nhà số 48 đường P, phường Đ, thành phố L thì dừng lại. Tiến hành kiểm tra người điều khiển khai tên là Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, nơi cư trú thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Kiểm tra trong xe có 09 bao tải dứa màu xanh, bên trong có 09 thùng bìa cát tông chứa pháo nổ nên đã tiến hành lập biên bản sự việc. Sau đó đưa Nguyễn Văn T cùng toàn bộ vật chứng về Cơ quan công an để làm rõ.

Tại biên bản xác định số lượng và trọng lượng pháo lập hồi 09 giờ ngày 10/7/2018 của Công an thành phố L xác định số pháo bị thu giữ bao gồm 162 giàn pháo loại 36 quả/giàn, có diện 14cm x 14,5cm x 14,5cm có tổng trọng lượng 210 kg.

Tại kết luận giám định số 3819/C54-P2 ngày 11/7/2018 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận 210 kg khối hình hộp, vỏ giấy màu đỏ, bên trong mỗi khối đều có 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau đều chứa thuốc thuốc pháo, khi đốt có gây tiếng nổ.

Tại bản cáo trạng số 195/CT-VKS ngày 12/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do mối quan hệ xã hội, bị cáo có quen biết với một người tên là Tr thường gọi là "Tr Chức" địa chỉ tại xã A, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 19 giờ ngày 08/7/2018, bị cáo đang ở nhà thì Tr gọi điện thoại đến hỏi "có bận gì không, nếu không thì chờ cho Tr một chuyến hàng từ Lạng Sơn về" do không có tiền chi tiêu nên bị cáo đã đồng ý. Sau đó Tr đi ô tô loại bốn chỗ đến nhà bị cáo đón. Trên đường đi bị cáo hỏi chờ hàng gì thì Tr nói là "chờ pháo" và đưa bị cáo đến nhà anh Nguyễn Văn S, địa chỉ số 19 đường C, phường L, thành phố B để nhận xe INOVA biển kiểm soát 98A-061.XX mà Tr đã chuẩn bị trước rồi giao cho bị cáo điều khiển xe về nhà chờ, còn Tr tự lái ô tô đi đâu không rõ. Khoảng 21 giờ cùng ngày Tr gọi điện cho bị cáo tự lái xe lên Lạng Sơn và gửi số điện thoại của người đàn ông tên L để bị cáo liên lạc khi nhận pháo. Bị cáo điều khiển xe lên đến thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc thì gọi điện cho người tên L (không rõ họ và địa chỉ) thì được L hướng dẫn đi vào bãi đất trống gần Ủy ban nhân dân xã T, huyện Văn Lãng rồi đợi L chở 10 (mười) bao tải dứa màu xanh chứa pháo nổ đến đưa lên xe ô tô của bị cáo. Bị cáo chở toàn bộ số pháo trên đi về đến khu vực C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang rồi gọi điện cho Tr và được Tr hướng dẫn điều khiển xe chở pháo đến một ngôi nhà hoang cách nhà của Tr 500m để cất giấu. Bị cáo được Tr trả công vận chuyển 2.000.000 đồng và cho bị cáo mượn xe đi về.

Khoảng 4 giờ 30 phút ngày 10/7/2018 bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98A-061.XX đi lên thị trấn Đồng Đăng điện thoại cho L và được L hướng

dẫn đi vào đường mòn cạnh UBND xã T, huyện V đời. Được khoảng 30 phút sau L chở 09 (chín) bao tải dừa màu xanh, bên trong đựng các thùng bia cát tông chứa pháo đi đến, sau đó cùng bị cáo đưa số pháo lên xe ô tô, bị cáo điều khiển xe đến khu vực thành phố Lạng Sơn thì bị bắt giữ.

Người chứng kiến ông Trần Văn P vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên lời khai có trong hồ sơ thể hiện khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10/7/2018, khi chở khách về đến trước cửa nhà số 48 đường P, phường Đ, thành phố L thấy lực lượng Công an đang kiểm tra một người đàn ông điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98A-061.XX trên xe vận chuyển 09 (chín) bao tải dừa màu xanh, bên trong đựng các thùng bia cát tông nghi là chứa pháo. Tại đây đối tượng khai là Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 nơi cư trú thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang và khai nhận số pháo chứa trong 09 bao tải dừa màu xanh, bên trong có 09 thùng bia cát tông chứa pháo nổ do Trung Quốc sản xuất. Sau đó ông được lực lượng Công an mời về trụ sở Công an phường Đ, thành phố L lập biên bản sự việc, biên bản xác định trọng lượng, chủng loại pháo, biên bản trích lấy mẫu vật và niêm phong vật chứng.

Tại phiên tòa, trong lời luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Vận chuyển hàng cấm; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 năm đến 07 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Xác nhận Cơ quan điều tra đã tiêu hủy 198,4 kg pháo nổ còn lại sau giám định; 09 vỏ bao dừa màu xanh và 09 thùng bia cát tông theo quy định.

Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7 vỏ màu đen, đã qua sử dụng màn hình đã bị vỡ có lắp sim số 01696685213; số Imei 356446088620716. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận; trong lời nói sau cùng bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản sự việc lập hồi 09 giờ ngày 10/7/2018, vật chứng bị thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Vận chuyển hàng cấm được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự 2015 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi buôn bán, vận chuyển pháo nổ là mặt hàng Nhà nước nghiêm cấm, không chỉ gây nguy hiểm cao độ đến sức khỏe, tính mạng của con người mà còn gây thiệt hại nghiêm trọng đến lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại. Vì vậy phải được xử lý nghiêm trước pháp luật, nhằm giáo dục bị cáo và mọi người có ý thức tuân thủ pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh với tội phạm.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, xuất thân trong gia đình nông dân lao động, nhưng lại không chịu lao động. Ngày 14/11/2011 có hành vi tàng trữ, vận chuyển vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ bị Công an huyện V lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính 10.000.000đồng (đã chấp hành xong)

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo xuất thân trong hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn, bố mất sớm, mẹ phải đi làm thuê. Từ đầu năm 2017 đến nay vợ bị cáo đi lấy chồng khác để lại con cho bị cáo nuôi và chăm sóc, vì vậy là lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội, thấy rằng hành vi vận chuyển hàng cấm với số lượng lớn chỉ vì mục đích hám lợi. Vì vậy, việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết để bị cáo có thời gian cải tạo và trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời đảm bảo tính chất răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[8] Về Hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh tài sản ngày 23/7/2018 tại địa phương và lời khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo Nguyễn Văn T không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Đối với đối tượng tên Hoàng Công Tr (Tr Chúc) là người đã giao xe ô tô và thuê bị cáo vận chuyển số pháo bị bắt giữ. Cơ quan điều tra đã xác minh tại nơi cư trú Hoàng Công Tr chưa có mặt tại địa phương và đã thông báo truy tìm nhưng không có hiệu quả. Với những tài liệu đã thu thập được chưa có đủ căn cứ để khởi tố. Đối với người nam giới tên L đã giao số pháo cho bị cáo, do bị

cáo không biết rõ họ và địa chỉ, cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được nên chưa có căn cứ để khởi tố. Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Về xử lý vật chứng: Gồm có 198,4 kg pháo nổ còn lại sau giám định; 09 vỏ bao dứa màu xanh và 09 thùng bìa cát tông. Thấy rằng đây là vật Nhà nước cấm mua bán, sử dụng và cấm lưu hành. Cơ quan điều tra đã tiêu hủy theo Quyết định xử lý vật chứng số 14 theo biên bản kiểm tra tình trạng tang vật và tiêu hủy vật chứng ngày 21/8/2018. Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu INOVA biển kiểm soát 98A-061.XX sau khi bị bắt giữ Cơ quan điều tra đã xác minh thấy rằng chủ sở hữu chiếc xe ô tô là anh Nguyễn Văn S, địa chỉ số 19 đường C, phường L, thành phố B. Ngày 05/7/2018 giữa anh Nguyễn Văn S và Hoàng Công Tr làm hợp đồng thuê xe tự lái. Trong quá trình sử dụng Hoàng Công Tr giao xe ô tô cho Nguyễn Văn T đi chở pháo từ Lạng Sơn về Bắc Giang tiêu thụ, anh Nguyễn Văn S không biết. Ngày 11/9/2018 Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe ô tô cho anh Nguyễn Văn S, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7 vỏ màu đen, đã qua sử dụng màn hình đã bị vỡ có lắp sim số 01696685213; số Imei 356446088620716 là phương tiện của bị cáo đã dùng vào việc phạm tội. Vì vậy tịch thu, hóa giá sung Ngân sách Nhà nước.

[11] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (10/7/2018).

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu, hóa giá sung Ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7 vỏ màu đen, đã qua sử dụng màn hình đã bị vỡ có lắp sim số 01696685213; số Imei 356446088620716; *(hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/9/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Lạng Sơn).*

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn
- VKSND TP. Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn;
- Chi cục THA Dân sự TP. Lạng Sơn;
- Bị cáo:;
- Lưu Hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trương Đức Hải